

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 68 /2019/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 16 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu
tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;
Căn cứ Luật sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;
Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Luật an toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;
Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3862/TTr-STNMT ngày 19 tháng 9 năm 2019 và Báo cáo thẩm định số 1711/BC-STP ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, gồm 4 Chương và 17 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 10 năm 2019.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 6

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài nguyên và Môi trường);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Ninh Thuận;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố;
- Báo Ninh Thuận, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (Sở TTTT);
- VPUB: LĐVP, KTTH;
- Lưu: VT. KHH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vinh

QUY CHẾ

**Khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 63 /2019/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan thực hiện việc khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường

1. Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận là cơ sở dữ liệu tích hợp, tập hợp từ thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận do Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng, lưu trữ, quản lý, bao gồm:

- a) Cơ sở dữ liệu đất đai.
- b) Cơ sở dữ liệu tài nguyên nước.
- c) Cơ sở dữ liệu môi trường.
- d) Cơ sở dữ liệu địa chất và khoáng sản.
- đ) Cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường biển và hải đảo.
- e) Cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ.
- g) Cơ sở dữ liệu viễn thám.
- h) Cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

i) Cơ sở dữ liệu về kết quả thanh tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, giải quyết bồi thường thiệt hại về tài nguyên và môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết.

k) Cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về tài nguyên và môi trường.

l) Cơ sở dữ liệu về hồ sơ, kết quả của các chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ về tài nguyên và môi trường.

m) Cơ sở dữ liệu về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Thuận được xây dựng và kết nối, chia sẻ trên môi trường điện tử phục vụ quản lý, khai thác, cung cấp, sử dụng thông tin, dữ liệu thuận tiện, hiệu quả.

3. Cơ sở dữ liệu đáp ứng khung cơ sở dữ liệu, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về công nghệ thông tin và chuyên ngành.

Điều 4. Các hành vi nghiêm cấm

1. Truy cập vào cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường bằng tài khoản của người khác.

2. Để cho người khác sử dụng tài khoản của mình để truy cập vào cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.

3. Truy cập vào cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường để thực hiện các công việc không được giao.

4. Sửa đổi, xóa bỏ thông tin trong cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trái quy định, làm biến dạng giao diện, làm sai lệch hệ thống quản trị, thay đổi cấu trúc dữ liệu hay bất kỳ hành vi nào khác tác động đến hoạt động hay thông tin có trong cơ sở dữ liệu.

5. Sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường vào những mục đích trái pháp luật, mục đích khác không phục vụ cho hoạt động của tổ chức mình hay hoạt động quản lý nhà nước.

6. Tiết lộ trái pháp luật các thông tin về cá nhân, tổ chức, tài sản, và các thông tin khác mà mình biết được trong quá trình quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.

7. Vi phạm pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ đối với cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.

8. Những hành vi vi phạm pháp luật khác.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH CƠ SỞ DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 5. Thiết lập và hướng dẫn vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu

Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp tỉnh, hướng dẫn cho các đơn vị có liên quan vận hành, cập nhật thông tin cho hệ thống, cụ thể:

1. Thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu theo đúng mô hình triển khai đã được phê duyệt, hướng dẫn các đơn vị có liên quan đưa hệ thống vào vận hành khai thác:

a) Thiết lập hạ tầng bao gồm hệ thống máy chủ, đường truyền, hệ thống cơ sở dữ liệu theo đúng mô hình triển khai đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan, tổ chức đào tạo, triển khai hướng dẫn sử dụng hệ thống cho các đơn vị có liên quan đến vận hành khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu.

2. Thiết lập cơ sở dữ liệu ban đầu cho hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp tỉnh:

Tổ chức kiểm tra các cơ sở dữ liệu theo đơn vị hành chính cấp xã do các đơn vị tư vấn thi công xây dựng. Yêu cầu các đơn vị làm nhiệm vụ xây dựng, tích hợp cơ sở dữ liệu theo đơn vị hành chính cấp xã phải có trách nhiệm kiểm tra, rà soát lại toàn bộ thông tin đã được phát hiện, chỉnh sửa và cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

Ngay sau khi cập nhật vào cơ sở dữ liệu, phải tổ chức đưa hệ thống vào vận hành, đảm bảo các biến động tiếp theo được thực hiện trực tiếp trên hệ thống cơ sở dữ liệu thông qua hệ thống phần mềm ứng dụng.

Điều 6. Trách nhiệm kiểm duyệt dữ liệu khi được cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm kiểm duyệt các thông tin được cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu và đảm bảo lưu vết (log) hệ thống của toàn bộ các quá trình cập nhật dữ liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu theo quy định; tính chính xác, độ tin cậy của các thông tin được lưu trữ, khai thác và sử dụng trong cơ sở dữ liệu.

2. Các đơn vị được giao trực tiếp cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và trước pháp luật đối với các phần dữ liệu được phân công cập nhật.

Điều 7. Vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường, có trách nhiệm:

1. Xây dựng các quy trình nghiệp vụ, kiểm soát để vận hành, duy trì cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.
2. Xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí bảo đảm thường xuyên, liên tục, định kỳ cập nhật nội dung cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.
3. Xây dựng và thực hiện các giải pháp đồng bộ bảo đảm cơ sở dữ liệu có hiệu suất vận hành và sẵn sàng đáp ứng cao.
4. Xây dựng và thực hiện các giải pháp về sao lưu, dự phòng bảo đảm tính nguyên vẹn, an toàn của cơ sở dữ liệu. Trong trường hợp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường hư hỏng, bị phá hủy do các hành vi trái phép phải có cơ chế bảo đảm phục hồi được thông tin, dữ liệu.

Điều 8. Bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức vận hành hệ thống đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin, có các biện pháp tổ chức, quản lý vận hành, nghiệp vụ và kỹ thuật nhằm bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu an toàn máy tính và an ninh mạng. Tổ chức phân công nhiệm vụ bảo đảm an toàn cơ sở dữ liệu, thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, quản lý rủi ro và các biện pháp phù hợp để bảo đảm an toàn thông tin.
2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được phép sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường có trách nhiệm vận hành hệ thống theo đúng quy định, đảm bảo an ninh an toàn dữ liệu và tính bảo mật của hệ thống:
 - a) Chỉ sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu, truy xuất dữ liệu từ hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trong phạm vi cho phép và phục vụ vào các mục đích theo đúng quy định.
 - b) Ban hành các quy tắc hành chính trong nội bộ đơn vị về các bí mật, hoạt động liên quan đến hệ thống cơ sở dữ liệu trong phạm vi được phân công của đơn vị. Quy định rõ trách nhiệm cụ thể đến từng cá nhân trong các trường hợp xảy ra mất dữ liệu, hỏng hóc hệ thống hoặc lộ thông tin từ hệ thống cơ sở dữ liệu.
3. Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Thuận phải được phân loại theo cấp độ an toàn hệ thống thông tin, đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng.

Chương III

KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 9. Nguyên tắc quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu

Việc khai thác và sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Thuận phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Bảo đảm tính chính xác, trung thực, khoa học, khách quan và kế thừa.
2. Tập hợp, quản lý được đầy đủ các nguồn thông tin, dữ liệu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.
3. Lưu trữ, bảo quản đáp ứng yêu cầu sử dụng lâu dài, thuận tiện.
4. Tổ chức có hệ thống phục vụ thuận tiện khai thác và sử dụng, phát huy hiệu quả, tiết kiệm chung cho xã hội.
5. Được công bố công khai và được quyền tiếp cận theo quy định của Luật tiếp cận thông tin trừ các thông tin, dữ liệu thuộc về bí mật nhà nước và hạn chế sử dụng.
6. Phục vụ kịp thời công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.
7. Sử dụng đúng mục đích, phải trích dẫn nguồn và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, sở hữu trí tuệ.
8. Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Các hình thức khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu

Việc khai thác và sử dụng dữ liệu từ hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận được thực hiện thông qua các hình thức sau đây:

1. Truy xuất trực tiếp vào hệ thống cơ sở dữ liệu, thông qua hệ thống phần mềm ứng dụng trên hạ tầng mạng LAN, WAN, hoặc hệ thống mạng chuyên dùng: Dành cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.
2. Khai thác và sử dụng thông tin trên mạng Internet, được thực hiện thông qua Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Thuận hoặc Trang thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành được phép kết nối, chia sẻ thông tin với cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.
3. Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu đối với cơ quan quản lý, cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

4. Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu bằng hình thức hợp đồng giữa đơn vị quản lý thông tin, dữ liệu và bên khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trình tự, thủ tục khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu

Cơ quan quản lý, cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 17, Điều 18, Điều 19 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Điều 12. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu

Tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Thuận có trách nhiệm sau đây:

1. Tuân thủ các nguyên tắc khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường quy định tại Điều 10 của Quy chế này.
2. Không được chuyển dữ liệu cho bên thứ ba sử dụng trừ trường hợp được thỏa thuận trong hợp đồng với cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp dữ liệu.
3. Không được làm sai lệch dữ liệu đã được cung cấp để sử dụng.
4. Trả kinh phí khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu theo quy định.
5. Tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.
6. Thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về những sai sót thông tin, dữ liệu đã cung cấp.
7. Được khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật khi bị vi phạm quyền khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của mình.
8. Được bồi thường theo quy định của pháp luật khi bên cung cấp thông tin, dữ liệu cung cấp thông tin, dữ liệu không chính xác gây thiệt hại cho mình.

Điều 13. Kinh phí quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường

Kinh phí quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Thuận do ngân sách tỉnh bố trí trong kinh phí chi cho sự nghiệp tài nguyên và môi trường hàng năm.

Phí khai thác, sử dụng tài liệu, dữ liệu tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định pháp luật về phí và lệ phí.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường và thu thập, cập nhật thông tin mô tả về cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường; tổ chức thực hiện thu thập, đánh giá, quản lý, lưu trữ, công bố, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường theo đúng quy định.
2. Tổ chức, quản lý cơ sở dữ liệu trên môi trường điện tử; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu, công thông tin tài nguyên và môi trường phục vụ lưu trữ, trao đổi, chia sẻ cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường giữa các cơ sở dữ liệu trong tỉnh, các tỉnh, thành phố và các bộ, ngành.
3. Ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức tích hợp thông tin, dữ liệu và các ứng dụng nhằm phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác hiệu quả, gia tăng giá trị của thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.
4. Lưu trữ, bảo quản, cung cấp cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Thuận.
5. Tổ chức, hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.
6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập dự toán kinh phí phục vụ cho công tác quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường hàng năm trên địa bàn tỉnh.
7. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thiết lập hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống cơ sở dữ liệu theo đúng mô hình triển khai đã được phê duyệt.
8. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh việc kiểm tra, xem xét, xử lý các đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường.
9. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan để tiếp nhận, xử lý dữ liệu về tài nguyên và môi trường; xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu; cung cấp dữ liệu cho các tổ chức, cá nhân theo quy định; ký hợp đồng với các tổ chức, cá nhân về thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác dữ liệu về tài nguyên và môi trường; thu phí khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh theo quy định.
10. Định kỳ hàng năm gửi báo cáo về công tác thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường cho Bộ Tài nguyên và Môi trường.
11. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đảm bảo hạ tầng của Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh (đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông) để hỗ trợ quản lý, duy trì, lưu trữ cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường của tỉnh hoạt động hiệu quả 24/24h.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ban, ngành địa phương tổ chức, xây dựng, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tăng cường công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, phát huy hiệu quả cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ cho các ngành, các lĩnh vực.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định dự toán kinh phí; trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí phục vụ cho công tác quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 17. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này;

2. Các tổ chức, cá nhân có dữ liệu tài nguyên và môi trường có trách nhiệm cung cấp dữ liệu cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tích hợp vào cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp tỉnh nhằm thống nhất trong quản lý khai thác và công bố thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, nghiên cứu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh